

Số: 2373 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của Dự án “Phát triển khí Lô B&48/95 và Lô 52/97”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Phát triển khí Lô B&48/95 và Lô 52/97” họp ngày 26 tháng 6 năm 2017 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Phát triển khí Lô B&48/95 và Lô 52/97” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản số 263/PQPOC-HSE ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Công ty điều hành dầu khí Phú Quốc;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

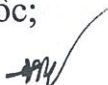
**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Phát triển khí Lô B&48/95 và Lô 52/97” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty điều hành dầu khí Phú Quốc (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

Dự án được thực hiện với mục tiêu khai thác các mỏ khí tại vùng biển ngoài khơi thuộc các Lô B&48/95 và Lô 52/97 gồm các công trình khai thác trên diện tích phát triển chung (AJD) và khu vực phát triển treo (SDA), cụ thể như sau:

- Tại diện tích phát triển chung (AJD):
- + Lắp đặt một giàn công nghệ trung tâm có cầu dẫn kết nối với giàn nhà ở, 01 giàn đầu giếng và giàn đúc;





+ Lắp đặt 41 giàn đầu giếng và 05 giàn thu gom, kết nối với giàn công nghệ trung tâm qua hệ thống đường ống nội mỏ, ngoại trừ một giàn đầu giếng có cầu dẫn kết nối với giàn công nghệ trung tâm;

+ Lắp đặt một tàu chứa và xuất condensate (FSO);

+ Khoan tám trăm sáu mươi lăm (865) giếng gồm: 833 giếng khai thác, 29 giếng thăm lượng, 03 giếng bơm ép nước khai thác;

+ Lắp đặt Hệ thống đường ống nội mỏ kết nối các giàn đầu giếng, giàn thu gom và giàn công nghệ trung tâm.

- Tại khu vực phát triển treo (SDA):

+ Lắp đặt 06 giàn đầu giếng;

+ Khoan bảy mươi chín (79) giếng gồm: 78 giếng khai thác và 01 giếng thăm lượng;

+ Lắp đặt Hệ thống đường ống nội mỏ kết nối 06 giàn đầu giếng với các công trình trong khu vực phát triển chung (AJD).

Phạm vi của báo cáo đánh giá tác động môi trường này không bao gồm hoạt động chế tạo, lắp đặt các thiết bị trên bờ phục vụ Dự án và không bao gồm hoạt động xây lắp tuyến ống dẫn khí vào bờ.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về dung dịch khoan, mùn khoan thải và nước khai thác thải trong toàn bộ các hoạt động khoan, khai thác của Dự án đạt các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (QCVN): QCVN 36:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển và QCVN 35:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước khai thác thải từ các công trình dầu khí trên biển; bảo đảm vận hành liên tục hệ thống quan trắc tự động hàm lượng dầu trong nước khai thác thải và nước thải nhiễm dầu trước khi thải ra môi trường.

2.2. Vận hành các thiết bị, công trình bảo vệ môi trường bảo đảm các chất thải phát sinh của Dự án được phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và vận chuyển theo đúng quy định tại Thông tư số 22/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường trong sử dụng dung dịch khoan; quản lý chất thải và quan trắc môi trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển.

2.3. Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại trong quá trình thi công, xây dựng và hoạt động của Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh, môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.4. Sử dụng đúng các hóa chất trong hoạt động khoan, thử thủy lực và khai thác như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật; Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn hóa chất; thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố đứt gãy đường ống, rò rỉ khí, hóa chất và chất thải, sự cố cháy, nổ, sự cố môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan trong toàn bộ các hoạt động của Dự án.

2.5. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành đối với hoạt động dầu khí trong quá trình triển khai xây dựng và Dự án đi vào hoạt động; thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

2.6. Thực hiện quan trắc môi trường theo đúng quy định tại Thông tư số 22/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường trong sử dụng dung dịch khoan; quản lý chất thải và quan trắc môi trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển; số liệu quan trắc phải được lưu giữ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra.

2.7. Thực hiện các hoạt động tháo dỡ, thu dọn mỏ bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và các quy định của Quy chế bảo quản và hủy bỏ giếng khoan dầu khí được ban hành kèm theo Quyết định số 37/2005/QĐ-BCN ngày 15 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Quyết định số 40/2007/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện sử dụng trong các hoạt động dầu khí và các quy chuẩn kỹ thuật quốc tế đang được áp dụng đối với ngành dầu khí.

### 3. Các điều kiện kèm theo:

Xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng sẵn sàng ứng phó, khắc phục với các sự cố tràn dầu xảy ra trong toàn bộ các hoạt động của Dự án.

#### **Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức

theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có thay đổi về căn cứ hậu cần trên bờ và những thay đổi khác so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 4.** Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kiên Giang, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Công ty điều hành dầu khí Phú Quốc;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở TN&MT tỉnh Kiên Giang;
- Sở TN&MT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Bộ Công Thương;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Thanh tra Bộ, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT(04).VTH16.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Võ Tuấn Nhân**